

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VỖ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ - ST

Ngày 12/7/ 2019

V/v: Chị Nguyễn Ly N1 xin ly hôn
anh Nguyễn Xuân N.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán; Bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ly N, sinh năm: 1986 (Có mặt)

HKTT: Khu 1, TT Phố Mới, huyện QV, tỉnh BN

Chỗ ở: Khu 4, TT Phố Mới, huyện QV, tỉnh BN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 1, TT Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là chị Nguyễn Ly N1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Xuân N kết hôn với nhau ngày 07 tháng 10 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND TT Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị N1 đã chuyển hộ khẩu về nhà anh N để chung sống cùng gia đình anh N ngay tại Khu 1, TT Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn, rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh N làm lái xe đường dài nhưng lại

ham chơi, không có trách nhiệm đối với gia đình, vợ con. Vợ chồng thường hay xảy ra va chạm, cãi vã nhau, khi đó anh N thường nói chửi xúc phạm đến nghề nghiệp của chị. Nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, thỉnh thoảng anh N có đánh chị. Chị cũng đã góp ý, phê bình và khuyên anh N nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Anh N làm cho cuộc sống vợ chồng và gia đình bất ổn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như quá trình công tác của chị, việc học hành của các con.

Mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng xác định không thể chung sống với nhau được nữa. Đến tháng 12 năm 2018 vợ chồng chính thức ly thân, chị về gia đình bố mẹ đẻ chị sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai nữa, hai bên đều không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ.

N1y chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa, nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương Thu, sinh ngày 17/7/2010 và Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 14/4/2012. N1y cả hai con đang ở với anh N, chị vẫn đến thăm nom và đón các con về với chị và gia đình bên ngoại. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Phương Thu vì cháu là con gái và có nguyện vọng ở với chị. Giao cháu Nguyễn Hải Đăng cho anh N trực tiếp nuôi. Kể từ khi ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị đang là giáo viên tiểu học ở Trường Tiểu học Phượng Mao, Quế Võ, Bắc Ninh, lương trung bình 6.000.000đ/tháng. Gia đình mẹ chị có đủ điều kiện chỗ ở riêng cho mẹ con chị. Nên chị có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất đai vợ chồng không có.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn là anh Nguyễn Xuân N trình bày: Anh thống nhất một phần lời khai của chị N1 về điều kiện và thời điểm kết hôn, có mâu thuẫn vợ chồng và có hai con chung như chị N1 trình bày là đúng. Nhưng anh không có bạo hành và xúc phạm chị N1, việc chị N1 trình bày như vậy là không có căn cứ. N1y anh xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ được nữa, nên đồng ý ly hôn với chị N1. Về con chung khi ly hôn anh xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị N1 phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm ở Công ty xăng dầu khu vực I tại Đức Giang, Gia Lâm, Hà Nội, lương trung bình 10.000.000đ/ tháng nên có đủ điều kiện nuôi cả hai con. Anh không đồng ý giao con cho chị N1 nuôi. Lý do là từ khi anh và chị N1 ly thân cho tới N1y các con đều ở cùng với anh và bố mẹ đẻ anh, nên khi ly hôn để đảm bảo cho các con ổn định sinh hoạt, sống cùng nhau không phải chia rẽ, nên giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện N1y. Mặt khác chị N1 hiện chưa có nơi ở riêng. Nếu chị N1 không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất đai vợ chồng không có.

Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xem xét nguyện vọng của các con chị N1 và anh N vì các cháu đều đủ 7 tuổi. Cháu Nguyễn Phương Thu có nguyện vọng ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Cháu Nguyễn Hải Đăng có nguyện vọng ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Tất cả đều đảm bảo tuân thủ đúng, đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 235;147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ly N1 và anh Nguyễn Xuân N; Về con chung giao cho chị Nguyễn Ly N1 trực tiếp nuôi con Nguyễn Phương Thu, sinh ngày 17/7/2010. Giao cho anh Nguyễn Xuân N trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 14/4/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị N1, anh N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất đai vợ chồng không có. Chị N1 và anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị N1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Ly N1 và anh Nguyễn Xuân N kết hôn với nhau ngày 07 tháng 10 năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND TT Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh N tại Khu 1, TT Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Theo chị N1 trình bày quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn, rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh N làm lái xe đường dài nhưng lại ham chơi, không có trách nhiệm đối với gia đình, vợ con. Vợ chồng thường hay xảy ra va chạm, cãi vã nhau, khi đó anh N thường nói chửi xúc phạm đến nghề nghiệp của chị, nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, thỉnh thoảng anh N có đánh chị. Chị cũng đã góp ý, phê bình và khuyên nhủ anh N nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Anh N làm cho cuộc sống vợ chồng và gia đình bất ổn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như quá trình công tác của chị, việc học hành của các con.

Mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, vợ chồng xác định không thể chung sống với nhau được nữa. Đến tháng 12 năm 2018 vợ chồng chính thức ly

thân, chị về gia đình bố mẹ đẻ chị sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai nữa. Hai bên đều không có biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. N1y chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa, nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Theo anh N trình bày anh thống nhất một phần lời khai của chị N1 về mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian ly thân như chị N1 trình bày là đúng. N1y anh xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ được nữa, nên đồng ý ly hôn với chị N1.

Xét việc thuận tình ly hôn của chị N1 và anh N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương Thu, sinh ngày 17/7/2010 và Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 14/4/2012. Hiện N1y cả 02 con đang sống với gia đình anh N. Ly hôn chị N1 yêu cầu được nuôi con Nguyễn Phương Thu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Còn giao con Nguyễn Hải Đăng cho anh N trực tiếp nuôi. Anh N giữ nguyên quan điểm xin nuôi cả hai con, không yêu cầu chị N1 cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý giao con cho chị N1 nuôi, vì lý do từ khi vợ chồng ly thân cho tới N1y cả 02 con đều ở cùng với gia đình anh, nên để đảm bảo cho các con ổn định, tránh chia tách, xáo trộn trong sinh hoạt, đời sống của các con.

HĐXX xét thấy về điều kiện nuôi con thì cả chị N1 và anh N đều có đủ điều kiện nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của chị N1 là chính đáng, phù hợp pháp luật và thực tế. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cả bố mẹ đối với con khi ly hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi xem xét nguyện vọng của các con, cụ thể là cháu Thu mong muốn được ở với mẹ, cháu Đăng mong muốn được ở với bố. Trên nguyên tắc ưu tiên đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em trong quá trình giải quyết vụ án. Mặt khác cháu Nguyễn Phương Thu là con gái, việc giao cháu cho mẹ nuôi phù hợp hơn. Nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N1 là phù hợp pháp luật và thực tế. Giao cho chị N1 trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phương Thu, giao cho anh N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hải Đăng. Về cấp dưỡng nuôi con chị N1, anh N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị N1 và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức vợ chồng không có.

Về án phí: chị N1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81; 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 235;147 - Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ly N1 và anh Nguyễn Xuân N.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Ly N1 trực tiếp nuôi con Nguyễn Phương Thu, sinh ngày 17/7/2010 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tiếp tục giao cho anh Nguyễn Xuân N trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 14/4/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị N1 và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N1 và anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Ly N1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N1 đã nộp 300.000 đ tạm ứng án phí tại biên lai số: 02884 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *VKSND huyện Quế Võ*
- *TAND tỉnh Bắc Ninh*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh*
- *THADS huyện Quế Võ.*
- *UBND TT Phố Mới. Quế Võ.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Sơn

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Văn Toán

Nguyễn Thị Chung

Hoàng Ngọc Sơn